



Án số: 129/2017/HSST
Ngày: 05/7/2017

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **TRẦN ĐÌNH HÙNG**
Bà **LÊ THỊ BÍCH HUYỀN**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ THỦY** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN NGỌC TRANG** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 04 và 05 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2017/HSST ngày 26/5/2017, đối với bị cáo:

LÊ THÀNH M - Sinh năm: 1995, tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: đường A, phường B, tại thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Con ông: Lê Văn Đ (Sinh năm: 1972) và bà Trần Thị Kim Y (Chết).

Tiền án: Ngày 29/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2015.

Tiền sự: Ngày 15/5/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 04/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Lê Quỳnh T; ĐKNKTT: đường G, phường K, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở hiện nay: đường N, phường O, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị Kim A; Địa chỉ: đường H, phường K, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Huỳnh Thị Bích H; Địa chỉ: đường I, phường K, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Đinh Thị X; Địa chỉ: Thôn Đ, xã F, huyện Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Đỗ Thị M; Địa chỉ: đường D, phường E, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Trần Minh K; Địa chỉ: đường P, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Đỗ Hoàng L; Địa chỉ: đường N, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người làm chứng: Lê Văn K; Địa chỉ: đường Q, phường V, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 22/12/2016, Lê Thành L đi ngang cửa hàng bán hải sản khô của chị Huỳnh Thị Bích H ở chợ Đầm, phường O, thành phố C thì phát hiện túi xách của chị H để trong sạp không có người trông coi. L đi vào lấy trộm túi xách rồi bỏ đi thì bị những người buôn bán xung quanh phát hiện tri hô nên L vút lại túi xách, bỏ chạy ra khu vực cửa hàng rau. Tại đây, L phát hiện bà Đinh Thị X vừa mở hộc tủ lấy tiền trả cho khách, lợi dụng lúc bà X không để ý, L đi đến lấy cộc tiền lẻ ở trong tủ (có tổng giá trị là 265.000 đồng) rồi bỏ đi. Bà X quay lại nhìn thấy mất cộc tiền, liền quan sát xung quanh thì thấy L vừa đi vừa nhét cộc tiền vào trong người. Bà X tri hô làm L hoảng sợ bỏ chạy, đánh rơi cộc tiền xuống đất. Khi L chạy đến cổng số 3 của chợ Đầm thì bị anh Lê Văn K là bảo vệ của chợ bắt giữ, giao cho Công an xử lý. Tại cơ quan công an, L khai nhận trước đó còn thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố Nha Trang, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 27/9/2016, L đi lên chung cư B, phường K, thành phố C với mục đích xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua phòng 109 của chị Lê Quỳnh T, L phát hiện thấy cửa sổ mở, trên bàn trong nhà có để 01 giỏ xách, bên trong có 300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Lenovo. L mang điện thoại đến tiệm cầm đồ L ở đường N, phường L, thành phố C, cầm thế cho ông Đỗ Hoàng L được 300.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2016, L đi ngang qua cửa hàng bán gia vị của chị Nguyễn Thị Kim A ở chợ Đầm, phường O, thành phố C thì thấy chị A có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 trên kệ cạnh lối đi. Lợi dụng lúc chị A đang bán hàng, L đi sát lại lấy trộm điện thoại rồi bỏ đi. Sau đó, L đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại “K Mobile” ở đường P, phường L, thành phố C bán cho anh Phạm Trần Minh K được 1.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 18/12/2016, L đi ngang qua cửa hàng bán quần áo của chị Đỗ Thị M ở chợ Đầm, phường O, thành phố C thì phát hiện cửa hàng không có người trông coi. L đi vào mở ngăn tủ lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia cùng số tiền 800.000 đồng, rồi bỏ đi. 02 điện thoại trộm cắp được L mang đi thế cho cho anh Phạm Trần Minh K là chủ cửa hàng “K Mobile” ở đường P, phường L, thành phố C được 700.000 đồng.

Tại Biên bản định giá tài sản số 437/TC-KH ngày 27/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận:

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A1W có giá trị 1.192.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

+ 01 điện thoại hiệu Nokia RM-1134 có giá trị 319.000 đồng (*Ba trăm mười chín ngàn đồng*).

+ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J5 có giá trị 4.491.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi một ngàn đồng*).

+ 01 điện thoại hiệu Lenovo không đủ thông tin để giám định.

Tại Bản cáo trạng số 110/KSĐT-KSXXHS ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Lê Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thành L theo khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thành L từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại cơ quan điều tra, người bị hại Lê Quỳnh T có yêu cầu về bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, đến ngày 30/6/2017, chị T có đơn trình bày với nội dung không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa, đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Nguyễn Thị Kim A, Đỗ Thị M, Đinh Thị X, Phạm Trần Minh K và Đỗ Hoàng L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ chỉ trở ngại đến việc giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại tòa, bị cáo Lê Thành L đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên ngày 27/9/2016, bị cáo L cùng với M (không rõ lai lịch) đến chung cư B, chợ Đầm và trộm cắp 01 giỏ xách của chị Lê Quỳnh T. Trong giỏ có 01 điện thoại hiệu Lenovo và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Tiếp đó, từ ngày 17/12/2016 đến ngày 22/12/2016, tại các cửa hàng trong chợ Đầm, phường O, thành phố C, bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của các chị: Nguyễn Thị Kim A, Đỗ Thị M và Đinh Thị X. Tổng giá trị tài sản của 04 vụ trộm cắp nêu trên là 7.367.000 đồng (*Bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận sự việc; Lời khai của những người bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 110/KSĐT-XXSTHS ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Lê Thành L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không lo tu dưỡng rèn luyện đạo đức, làm ăn chân chính, lương thiện mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện tính tham lam, tư lợi và coi thường pháp luật của bị cáo. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều

lần bị áp dụng các biện pháp xử phạt hành chính. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng đã 04 lần cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên áp dụng tình tiết “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo Lê Thành L một phần hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch), kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự khi có đủ căn cứ.

[3] Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu (BL 11, 12, 48).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thành L.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Lê Thành L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh